TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ	*Nậm Nhùn, ngày 15 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lò Thị Ch**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh **Lò Văn S**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị Chung và anh Lò Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lò Thị Ch và anh Lò Văn S nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Chị Lò Thị Ch và anh Lò Văn S có 01 (một) con chung tên Lò Văn Th, sinh ngày 09/02/2012. Chị Lò Thị Ch và anh Lò Văn S thỏa thuận: Sau khi ly hôn chị Lò Thị Ch được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng

con chung cháu Lò Văn Th, sinh ngày 09/02/2012 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị Ch và anh Lò Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lò Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Lò Văn S thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung:* Chị Lò Thị Ch và anh Lò Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Lò Thị Ch và anh Lò Văn S mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lò Thị Ch tự nguyện nộp cho anh Lò Văn S số tiền án phí mà anh S phải nộp là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng).* Tổng cộng chị Lò Thị Ch phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Ch đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Xác nhận chị Lò Thị Ch đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Lò Thị Ch 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000457 ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- CCTHADS huyện Nậm Nhùn ;
- UBND xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lý Đức Hiệp